TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày10 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Chị Trần Kim O, sinh 1979;

Địa chỉ: số nhà 5 A, ngõ 129, đường BT, phường TV, TP. TN.

Bị đơn: Anh Phạm Tiến D, sinh 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường BS, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Trần Kim O và anh Phạm Tiến D nhất trí thỏa thuận: Anh Phạm Tiến D có trách nhiệm trả cho chị Trần Kim O số tiền gốc anh D đã vay của chị O là: 284.000.000đ (Hai trăm tám mươi tư triệu đồng) và số tiền lãi là (284.000.000đ x18 tháng x 1,5%) = 76.680.000đ - 10.680.000đ còn lại anh D phải trả cho chị O số tiền lãi là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng). Tổng cộng anh D có trách nhiệm trả cho chị O số tiền gốc và lãi là 350.000.000đ (Ba trăm lăm mươi triệu đồng).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ: Chị O và anh D thống nhất thỏa

thuận: Anh D trả cho chị O số tiền 350.000.000đ vào 3 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 20/01/2018 (dương lịch): anh D có trách nhiệm trả cho chị O số tiền 100.000.000đ(một trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 20/02/2018 (dương lịch): anh D có trách nhiệm trả cho chị O số tiền 100.000.000đ(một trăm triệu đồng).

Lần 3: Ngày 20/03/2018 (dương lịch): anh D có trách nhiệm trả cho chị O số tiền 150.000.000đ(một trăm năm mươi triệu đồng) (tức là trả hết toàn bộ số tiền nợ trên).

2.3. Về địa điểm trả nợ: Anh D thỏa thuận có trách nhiệm trả nợ cho chị O theo các đợt như trên tại nhà riêng của chị Trần Kim O thuộc số nhà 5 A, ngõ 129, đường BT, phường T V - T N.

2.4. Về biện pháp đảm bảo thi hành án: Chị O và anh D nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà anh D chưa trả được cho chị O số tiền mà kỳ hạn đó anh D có nghĩa vụ phải thanh toán thì chị O có quyền yêu cầu thi hành án buộc anh D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Chị O, anh D thống nhất thỏa thuận tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6 Về Án phí: Anh Phạm Tiến D thỏa thuận chịu 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Trần Kim O 9.925.000đ (Chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Biên lai thu số 0008425 ngày 02/01/2018.

3.Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã PY;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục Thi hành án DS TX PY;
- Lưu HS.

Hà Thị Thu Thủy